

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 3597/QĐ-UBND

*Bình Dương, ngày 26 tháng 12 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng  
kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển  
của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư Phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2021;

Theo đề nghị của Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương tại Tờ trình số 449/TTr-ĐTPT ngày 16 tháng 12 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 – 2021, cụ thể như sau:

STT	Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 - 2021
<b>I</b>	<b>Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường</b>
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng.
2	Đầu tư phát triển điện, sử dụng năng lượng mặt trời.
3	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.

4	Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.
<b>II</b>	<b>Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ</b>
1	Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu công nghệ cao.
2	Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp và khu công nghệ cao.
3	Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề.
<b>III</b>	<b>Nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn</b>
1	Các dự án đầu tư kho bãi bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp.
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp.
3	Đầu tư xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ.
<b>IV</b>	<b>Xã hội hóa hạ tầng xã hội</b>
1	Đầu tư xây dựng phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...)
2	Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên.
3	Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương.
4	Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghỉ trang.
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác</b>
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng các dự án thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ.
2	Đầu tư xây dựng hạ tầng các dự án thuộc ngành công nghiệp xuất khẩu.
3	Đầu tư hạ tầng dự án dịch vụ chất lượng cao phục vụ phát triển công nghiệp và đô thị.
4	Đầu tư kho bãi, cảng, hạ tầng kỹ thuật thông tin, viễn thông...
5	Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi.

**Điều 2.** Giao Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương tổ chức triển khai thực hiện cho vay và đầu tư trực tiếp đúng theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh, thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Đã ký: Trần Thanh Liêm**